

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 45/2024/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 01 tháng 11 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Theo đề nghị của Sở Tư pháp.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ các quyết định và chỉ thị**

Bãi bỏ toàn bộ các quyết định và chỉ thị sau:

1. Quyết định số 3030/2003/QĐ-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt ban hành điều lệ quản lý xây dựng đô thị theo đồ án quy hoạch chi tiết khu di tích đền Đuôm xã Động Đạt huyện Phú Lương.

2. Quyết định số 850/2004/QĐ-UBND ngày 20 tháng 4 năm 2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế quản lý khu du lịch Hồ Núi Cốc.

3. Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Thái Nguyên đến năm 2020.

4. Quyết định số 20/2010/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phở Yên đến năm 2020.

5. Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020.

6. Quyết định số 31/2011/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Phú Lương đến năm 2020.

7. Quyết định số 37/2011/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đại Từ đến năm 2020.

8. Quyết định số 67/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Định Hóa đến năm 2020.

9. Quyết định số 69/2011/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Võ Nhai đến năm 2020.

10. Quyết định số 10/2012/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định hạn mức đất ở làm căn cứ tính thuế sử dụng đất phi nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

11. Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 13 ngày 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch phân bổ và bảo vệ nguồn nước dưới đất khu vực Nam Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

12. Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 24 tháng 7 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Đồng Hỷ đến năm 2020.

13. Quyết định số 32/2012/QĐ-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2012 - 2015 và định hướng đến năm 2020.

14. Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về cơ chế quản lý nguồn vốn dự trữ lưu thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

15. Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

16. Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

17. Quyết định số 15/2014/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông do ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

18. Quyết định số 22/2014/QĐ-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong các kỳ thi, cuộc thi Quốc tế, khu vực Quốc tế và cấp Quốc gia thuộc các lĩnh vực Giáo dục - Đào tạo, Thể dục - Thể thao, Văn học - Nghệ thuật, Thông tin - Truyền thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

19. Quyết định số 29/2014/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về mức chi, lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

20. Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định về hỗ trợ và khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015-2020.

21. Quyết định số 17/2015/QĐ-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Thái Nguyên đến năm 2035.

22. Quyết định số 30/2015/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nội dung và mức hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình thuộc đối tượng của Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2015 - 2020.

23. Quyết định số 48/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí đối với chức danh ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

24. Quyết định số 23/2016/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định mức thu, chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

25. Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cước dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2018 - 2019.

26. Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

27. Quyết định số 42/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

28. Quyết định số 46/2017/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về việc thực hiện một số mức chi, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

29. Quyết định số 15/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 41/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

30. Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định thực hiện thu học phí đối với cấp học mầm non và cấp học phổ thông công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2018 - 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

31. Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

32. Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

33. Quyết định số 39/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành giá cước dịch vụ công ích trong hoạt động phát hành báo chí của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2020 - 2021.

34. Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

35. Quyết định số 47/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

36. Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31 ngày 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về đăng ký biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

37. Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 18 ngày 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quyết định số 45/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

38. Quyết định số 35/2020/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2021 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

39. Chỉ thị số 18/2008/CT-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện nghiêm túc Nghị quyết 32/2007/NQ-CP của

Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 11 năm 2024.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC**

**Đặng Xuân Trường**